

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **76** /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **17** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố
Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi
trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai
thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP
ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất
định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển
và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi
trường;*

*Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ
quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
830/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 8 năm 2026 và Công văn số 11684/SNNMT-
KSBHĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026;*



Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2031.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển về mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2026 - 2031.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động sử dụng khu vực biển phải nộp tiền sử dụng biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh đối với khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

Các hoạt động sử dụng khu vực biển phải nộp tiền sử dụng khu vực biển được phân thành 06 nhóm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển của hoạt động sử dụng khu vực biển thuộc nhóm 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, mức thu tiền sử dụng khu vực biển là: 20.000 đồng/m³.

2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển của hoạt động sử dụng khu vực biển thuộc nhóm 2,3,4,5,6 theo quy định tại điểm b,c,d,đ,e khoản 1 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, mức thu tiền sử dụng khu vực biển là: 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu, quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành quyết định giao, công nhận khu vực biển, chấm dứt hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao, công nhận khu vực biển.

b) Lập dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho việc thực hiện nhiệm vụ giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để quyết định điều chỉnh mức thu tiền sử dụng khu vực biển định kỳ 05 năm một lần đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển cụ thể trên địa bàn thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thuế thành phố Hải Phòng:

a) Thông báo số tiền sử dụng khu vực biển đối với từng dự án cụ thể mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển phải nộp theo quy định tại Quyết định này.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển vào ngân sách nhà nước theo đúng thời gian quy định tại Quyết định này.

c) Giải quyết vướng mắc liên quan đến thủ tục thu nộp và hoàn trả tiền sử dụng khu vực biển.

d) Cung cấp thông tin về tình hình thu nộp tiền sử dụng khu vực biển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát hoạt động sử dụng khu vực biển của các tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển.

3. Kho bạc Nhà nước Khu vực III:

Thực hiện giải quyết thủ tục nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu ven biển:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đối tượng được giao sử dụng khu vực biển và các cơ quan liên quan kiểm tra, bàn giao thực địa cho tổ chức, cá nhân được cấp phép sử dụng khu vực biển, giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí đủ kinh phí chi cho hoạt động giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển:

a) Nộp đủ số tiền sử dụng khu vực biển theo đúng phương thức và thời hạn theo Thông báo của cơ quan thuế;

b) Sử dụng khu vực biển đúng mục đích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **01** tháng **10** năm 2026 và thay thế Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực III và các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng khu vực biển có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP P.A.T;
- Các phòng: NNMT, NC, NVKTGS;
- Lưu: VT, Đ.D.Quỳnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân